

Số: /QĐ-UBND

Đức Cơ, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 146/NQ-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-HĐND ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Hội
đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai
đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 216/NQ-HĐND ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Hội
đồng nhân dân huyện về điều chỉnh dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024;*

*Xét Tờ trình số 71/TTr-TCKH ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Phòng Tài
chính - Kế hoạch.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024 từ nguồn vốn tỉnh
phân cấp cho huyện quyết định đầu tư và nguồn vốn tiền sử dụng đất, như sau:

1. Tổng vốn đầu tư công năm 2024: 103.354,0 triệu đồng, bao gồm:

1.1. Nguồn vốn tỉnh phân cấp cho huyện đầu tư: 21.354,0 triệu đồng

1.2. Nguồn thu từ tiền sử dụng đất: 82.000,0 triệu đồng, cơ cấu như sau:

- Trích nộp 10% về tỉnh để thực hiện dự án đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ
sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp tỉnh:
8.200,0 triệu đồng.

- Chi bồi thường giải phóng mặt bằng: 4.800,0 triệu đồng.
- Tiền sử dụng đất do huyện thực hiện: 45.240,0 triệu đồng.
- Tiền sử dụng đất do cấp xã thực hiện: 21.559,2 triệu đồng.
- Vốn dự kiến phân bổ sau: 2.200,8 triệu đồng.

2. Danh mục và mức vốn dự kiến bố trí cho từng dự án, từng xã: Có biểu số 01, số 02 kèm theo.

Điều 2. Căn cứ vào kế hoạch này, thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các chủ đầu tư tổ chức hoàn thiện các thủ tục đầu tư theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1570/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch; Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Cơ, Đội trưởng Đội công trình Giao thông và Dịch vụ Đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đức Cơ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Huyện ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT-VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Mạnh Định

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 SAU ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND, ngày tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện).

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Nội dung thiết kế	Quyết định chủ trương đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đã giao đến 20/10/2023	Kế hoạch đầu tư năm 2024	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư					
	TỔNG CỘNG					155.201,0	231.723,0	27.589,0	103.354,0		
A	Nguồn vốn cân đối theo tiêu chí tỉnh phân cấp cho huyện đầu tư					38.450,0	29.158,0	64,0	21.354,0		
1	Trường Tiểu học Hùng Vương	Xã Ia Din	Năm 2024	Xây dựng 06 phòng học lý thuyết + 02 phòng học bộ môn, 01 phòng thiết bị, 01 phòng thư viện và các hạng mục phụ, thiết bị	55/NQ-HĐND ngày 23/7/2021; 131/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	9.900,0	8.800,0	64,0	8.736,0	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Cơ	
2	Nhà văn hóa xã Ia Din	Xã Ia Din	Năm 2024	Nhà cấp III, 01 tầng, DTXD 374m2 và các hạng mục phụ, thiết bị	54/NQ-HĐND ngày 23/7/2021; 130/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	4.700,0	3.800,0		3.800,0	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Cơ	
3	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao	Thị trấn Chư Ty	Năm 2024-2025	Phòng phát thanh, phòng kỹ thuật và các hạng mục phụ; thiết bị	73/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	9.800,0	9.708,0		1.968,0	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Cơ	
4	Xây dựng khu giết mổ gia súc tập trung	Xã Ia Kriêng	Năm 2024	DTXD: 300m2 và các hạng mục phụ	76/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	2.050,0	1.600,0		1.600,0	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Cơ	
5	Đường liên xã Ia Pnôn - Ia Nan (đoạn từ trung tâm xã đi quốc lộ 14C)	Xã Ia Pnôn, Ia Nan	Năm 2022-2023	Chiều dài L= 3,844 km, Bn=6,5 m, Bm=3,5 m; Bê tông xi măng đá 2x4 M250 dày 20cm và hệ thống thoát nước	2261a/QĐ-UBND ngày 20/9/2022	9.000,0	2.400,0	0,0	2.400,0	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Cơ	
6	Trường Tiểu học Kpă Klong	xã Ia Nan	Năm 2024	Nhà học 01 tầng, 01 phòng Anh Văn, 01 phòng tin học và các hạng mục phụ, thiết bị		3.000,0	2.850,0		2.850,0	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Cơ	
B	Nguồn vốn tiền sử dụng đất					116.751,0	202.565,0	27.525,0	82.000,0		
I	Trích nộp 10% ngân sách tỉnh						38.000,0		8.200,0		
II	Giải phóng mặt bằng các công trình huyện	Huyện Đức Cơ				24.176,0	5.095,0	0,0	4.800,0		
1	Nâng cấp, mở rộng đường Chu Văn An (Đoạn Quang Trung đến đường Liên xã)	Thị trấn Chư Ty	Năm 2024-2025	Chiều dài, L = 250m; Bn = 15,2m; Bm = 5,5 m; mặt đường láng nhựa 03 lớp TCN 4,5kg/m2, hệ thống thoát nước	67/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	2.500,0	460,0		460,0	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Cơ	Lồng ghép vốn tỉnh phân cấp
2	Giải phóng mặt bằng các công trình năm 2023 chưa thực hiện	Huyện Đức Cơ				21.676,0	4.635,0	0,0	4.340,0		

STT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định chủ trương đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đã giao đến 20/10/2023	Kế hoạch đầu tư năm 2024	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư					
2.1	Điểm tham quan du lịch cây di sản Việt Nam	xã Ia Dơk	Năm 2024-2025		74/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	4.100,0	1.940,0		1.940,0	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Cơ	
2.2	Xây dựng khu giết mổ tập trung	Xã Ia Kriêng	Năm 2023-2024		76/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	2.050,0	379,0		379,0	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Cơ	
2.3	Nhà văn hóa xã Ia Din	Xã Ia Din	Năm 2023-2024		54/NQ-HĐND ngày 23/7/2021; 130/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	4.700,0	730,0		730,0	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Cơ	
2.4	Trường Tiểu học Hùng Vương	Xã Ia Din	Năm 2023-2024		55/NQ-HĐND ngày 23/7/2021; 131/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	9.900,0	660,0		660,0	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Cơ	
2.5	Dự phòng giải phóng mặt bằng các công trình năm 2024		Năm 2024			926,0	926,0		631,0		
III	Tiền sử dụng đất để lại cho huyện đầu tư					92.575,0	87.470,0	27.525,0	45.240,0		
1	Thu thập, chỉnh lý, số hóa, khai thác dữ liệu tài nguyên môi trường	Huyện Đức Cơ	Năm 2022-2024	Huyện Đức Cơ	82/NQ-HĐND ngày 18/8/2021; 3145/QĐ-UBND ngày 15/12/2021	2.500,0	2.500,0	1.200,0	1.300,0	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
2	Thống kê đất đai hàng năm huyện Đức Cơ	Huyện Đức Cơ	Năm 2022-2024	Huyện Đức Cơ	81/NQ-HĐND ngày 18/8/2021; 3144/QĐ-UBND ngày 15/12/2021	670,0	670,0	446,0	224,0	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
3	Lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm huyện Đức Cơ	Huyện Đức Cơ	Năm 2023-2025	Huyện Đức Cơ	80/NQ-HĐND ngày 18/8/2021; 132/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	1.500,0	1.500,0	500,0	500,0	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
4	Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 huyện Đức Cơ	Huyện Đức Cơ	Năm 2024	Huyện Đức Cơ	78/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	1.000,0	1.000,0		1.000,0	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
5	Quy hoạch chi tiết các điểm dân cư, điều chỉnh quy hoạch, cắm mốc quy hoạch	Huyện Đức Cơ	Năm 2021-2025	Huyện Đức Cơ		9.300,0	9.000,0	5.769,0	3.231,0	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	

STT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định chủ trương đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đã giao đến 20/10/2023	Kế hoạch đầu tư năm 2024	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư					
6	Nghĩa địa chung huyện Đức Cơ	Xã Ia Kriêng	Năm 2023-2024	Giải phóng mặt bằng, S=3,15 ha; San lấp mặt bằng, đường nội bộ, hệ thống thoát nước	139/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	2.443,0	2.400,0	900,0	1.500,0	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Cơ	
7	Đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính	Huyện Đức Cơ	Năm 2023-2024	Đo đạc, chỉnh lý riêng từng thửa đất của bản đồ địa chính khu vực đô thị: 1.010 thửa đất và ngoài khu vực đô thị 577 thửa đất	144/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	2.032,0	1.200,0	0,0	1.200,0	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
8	Hỗ trợ Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương	Các xã, thị trấn	Năm 2024	Huyện Đức Cơ	280/NQ-HĐND ngày 10/12/2020; 338/QĐ-UBND ngày 15/4/2021	15.000,0	15.000,0	9.200,0	3.000,0	UBND các xã, thị trấn	
9	Đường giao thông làng Trol Deng, thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Năm 2024	Chiều dài tuyến, L= 0,250 km; Bn= 5,5m; Bm= 3,5m; mặt đường đá dăm láng nhựa; hệ thống thoát nước	57/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	630,0	600,0		600,0	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Cơ	
10	Nâng cấp mặt đường Tôn Đức Thắng	Thị trấn Chư Ty	Năm 2024	Chiều dài tuyến, L= 1,1 km; Bn= 5,5m; Bm= 3,5m; mặt đường bê tông nhựa; hệ thống thoát nước	70/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	2.800,0	2.700,0		2.700,0	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Cơ	
11	Cải tạo, chỉnh trang điện chiếu sáng công cộng đường Quang Trung	Thị trấn Chư Ty	Năm 2024-2025	Chiều dài tuyến L=2,0km. Cột thép mã kẽm H=9m; Cản đèn thép mạ kẽm Ø48, dây CVV 4x16mm ² , tủ điều khiển 2 chế độ, bóng Led 150W.	71/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	2.600,0	2.500,0		2.500,0	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Cơ	
12	Trụ sở UBND xã Ia Dok	Xã Ia Dok	Năm 2024	Sửa chữa nhà làm việc 02 tầng; xây mới BCH quân sự S=138m ² ; nhà vệ sinh và các hạng mục phụ	142/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	2.500,0	2.400,0		2.400,0	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Cơ	
13	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Chí Thanh thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Năm 2023-2024	Chiều dài L=1,1km. Bn=15,2m; Bm=14,0m; Mặt đường bê tông nhựa, vỉa hè, hệ thống thoát nước	138/NQ-HĐND ngày 20/9/2022; 2677/QĐ-UBND ngày 18/11/2022	23.000,0	20.300,0	1.500,0	18.800,0	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Cơ	
14	Chỉnh trang đường Trường Chinh thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Năm 2023-2024	Chiều dài, L=1,467 km, đan rãnh, bó vỉa, hệ thống nước tận dụng và đầu tư mới, vỉa hè, tường chắn	137/NQ-HĐND ngày 20/9/2022; 2681/QĐ-UBND ngày 18/11/2022	11.700,0	11.000,0	8.010,0	2.900,0	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Cơ	

STT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định chủ trương đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đã giao đến 20/10/2023	Kế hoạch đầu tư năm 2024	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư					
15	Đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật khu dân cư quy hoạch Tổ dân phố 6, thị trấn Chư Ty.	Thị trấn Chư Ty	Năm 2024-2025	Công trình giao thông, chiều dài L=1,228km. Bn=10,3m - 13,3m; Bm=7,5m - 10,5m; Mặt đường láng nhựa 3 lớp TCN 4,5kg/m2, đan rãnh bó vỉa, hệ thống thoát nước hoàn chỉnh. Công trình nước sinh hoạt chiều dài 2.700m. Công trình điện sinh hoạt chiều dài 1.154m, lắp đặt 01 trạm hạ áp	211/NQ-HĐND ngày 06/11/2023	14.900,0	14.700,0		3.385,00	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Cơ	
IV	Tiền sử dụng đất cấp xã đầu tư						72.000,0		23.760,0		
1	Dự kiến kế hoạch năm 2024						72.000,0		21.559,2		
2	Dự kiến phân bổ sau								2.200,8		

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 SAU ĐIỀU CHỈNH

Nguồn vốn tiền sử dụng đất

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND, ngày tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện).

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đơn vị, địa phương	Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư năm 2024 (nguồn thu từ tiền SDD)	Trích nộp về tỉnh 10% để thực hiện dự án do đặc	Chi giải phóng mặt bằng	Trích nộp 30% vào quỹ phát triển đất của tỉnh	Điều tiết về cấp huyện 20%	Tiền sử dụng đất dành cho đầu tư	Trong đó	
									Kế hoạch năm 2024	Cân đối phân bổ sau
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG SỐ	211.600,0	82.000,0	8.200,0	4.800,0	-	5.940,0	69.000,0	66.799,2	
I	Tiền sử dụng đất tỉnh để lại	3.600,0								
II	Tiền sử dụng đất huyện đầu tư	136.000,0	49.000,0	4.900,0	4.800,0			45.240,0	45.240,0	
III	Tiền sử dụng đất phân cấp xã đầu tư	72.000,0	33.000,0	3.300,0			5.940,0	23.760,0	21.559,2	
1	Xã Ia Nan	8.500	4.000,0	400,0			720,0	2.880,0	2.880,0	
2	Xã Ia Pnôn	2.300	700,0	70,0			126,0	504,0	504,0	
3	Xã Ia Dom	5.500	3.000,0	300,0			540,0	2.160,0	2.160,0	
4	Xã Ia Kriêng	15.500	2.500,0	250,0			450,0	1.800,0	1.800,0	
5	Xã Ia Krêl	23.000	14.800,0	1.480,0			2.664,0	10.656,0	10.656,0	
6	Xã Ia Dìn	5.500	7.000,0	700,0			1.260,0	5.040,0	2.839,2	2.200,8
7	Xã Ia Dok	10.550	1.000,0	100,0			180,0	720,0	720,0	
8	Xã Ia Kla	1.000	-	-			-	-		
9	Xã Ia Lang	150	-	-			-	-		